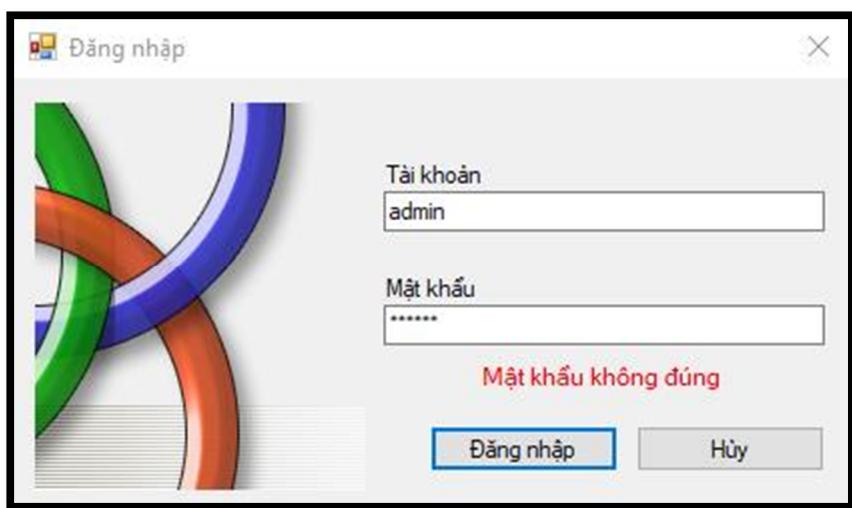


Yêu cầu:

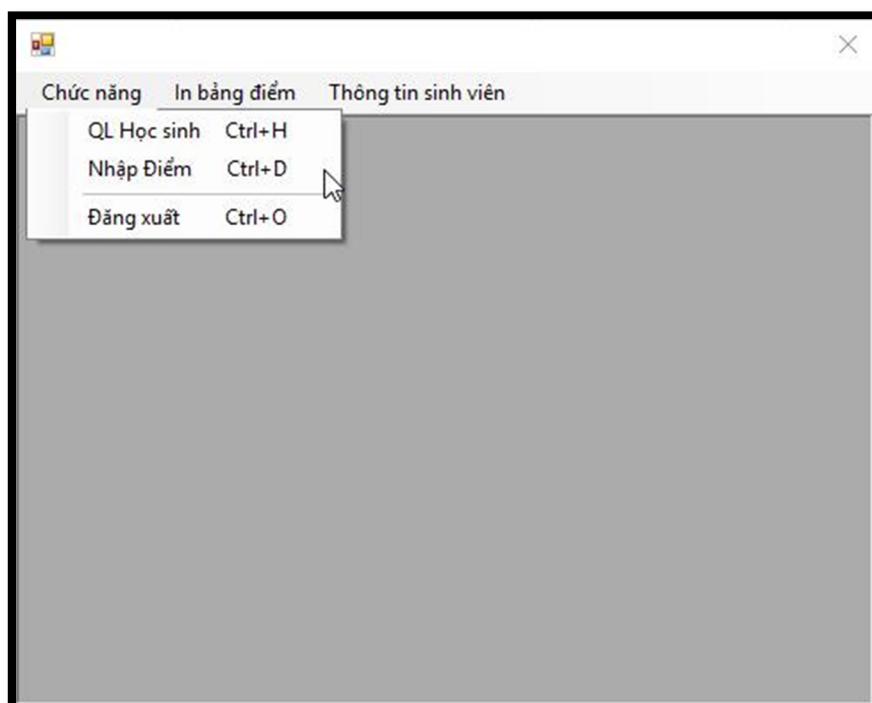
- Sinh viên sử dụng file QLSinhVien.sql để tạo cơ sở dữ liệu trên SQL Server. Xây dựng ứng dụng theo các yêu cầu phía bên dưới theo **MÔ HÌNH 3 LỚP**.

1) Đầu tiên là giao diện đăng nhập như hình.



- Người dùng nhập thông tin tài khoản và mật khẩu được lưu trong table NhanVien để đăng nhập.
- Người dùng nhấn nút *Đăng nhập* chương trình kiểm tra đã nhập đủ thông tin tài khoản và mật khẩu chưa? Nếu chưa thì thông báo cho người dùng, ngược lại, nếu nhập đủ thì kết nối đến csdl sử dụng thủ tục đã tạo để kiểm tra thông tin tài khoản đăng nhập. Nếu thông tin đăng nhập không đúng sẽ thông báo để người dùng biết mà nhập lại.

2) Khi đăng nhập thành công, hiển thị giao diện.



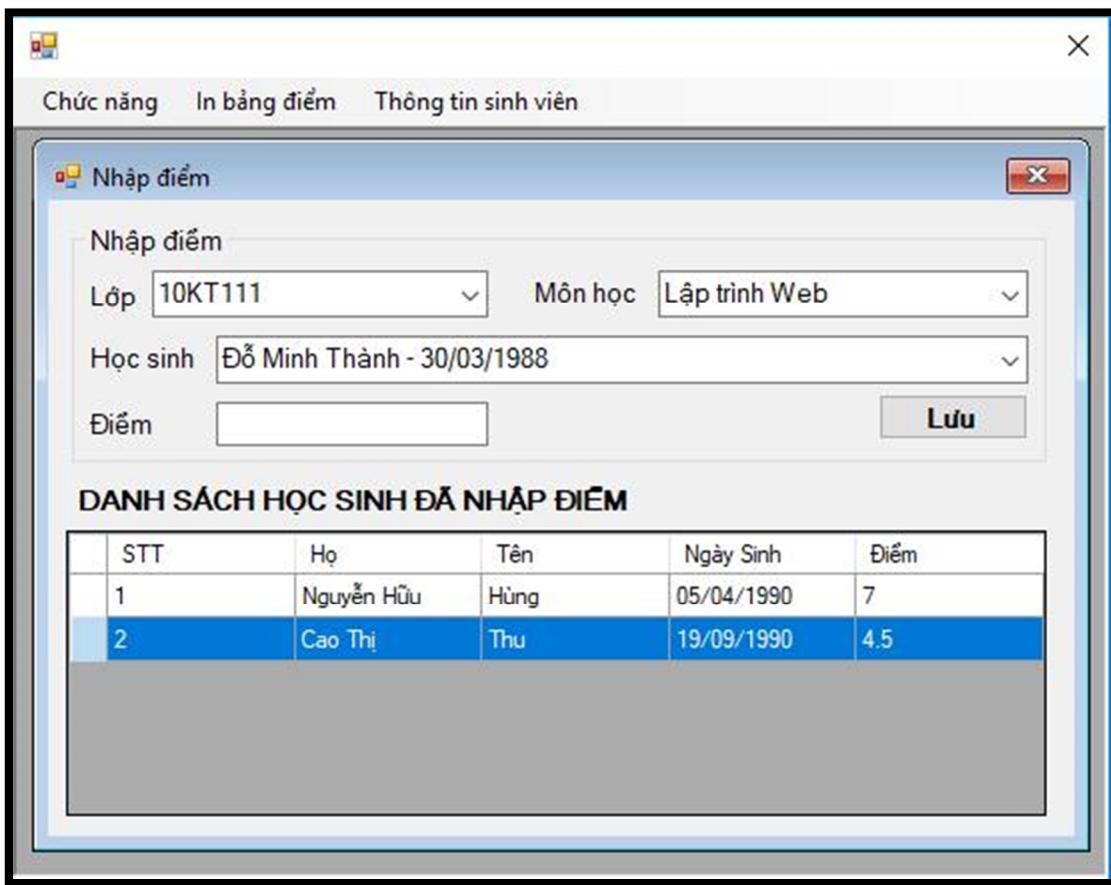
3) Chức năng *QL Học sinh*

The screenshot shows a Windows application window titled 'Học sinh'. At the top, there are three menu items: 'Chức năng', 'In bảng điểm', and 'Thông tin sinh viên'. Below the menu is a group box labeled 'Thông tin học sinh' containing fields for 'Lớp' (Class), 'Họ' (Last Name), 'Tên' (Name), 'Giới tính' (Gender) with radio buttons for 'Nam' (Male) and 'Nữ' (Female), 'Quê quán' (Hometown), and 'Ngày sinh' (Date of Birth). To the right of these fields are 'Lưu' (Save) and 'Hủy' (Cancel) buttons. Below this is a section titled 'DANH SÁCH HỌC SINH' (List of Students) with a DataGridView. The grid has columns: STT (Index), MaHS (Student ID), HoHS (Last Name), TenHS (Name), NgaySinh (Date of Birth), Phai (Gender), and QueQuan (Hometown). Two rows are visible: row 1 (highlighted in blue) with data [1, 108000432, Trần Trung, Tiến, 16/04/1989, Nam, Biên Hòa] and row 2 with data [2, 110001431, Bùi Quang, Hưng, 20/02/1997, Nam, Phan Thiết]. A context menu is open over the second row, showing 'Xóa HS' (Delete) and 'Del'. At the bottom of the form is a search bar with placeholder text 'Nhập quê quán cần tìm kiếm' (Enter hometown to search) and a 'Tim' (Search) button.

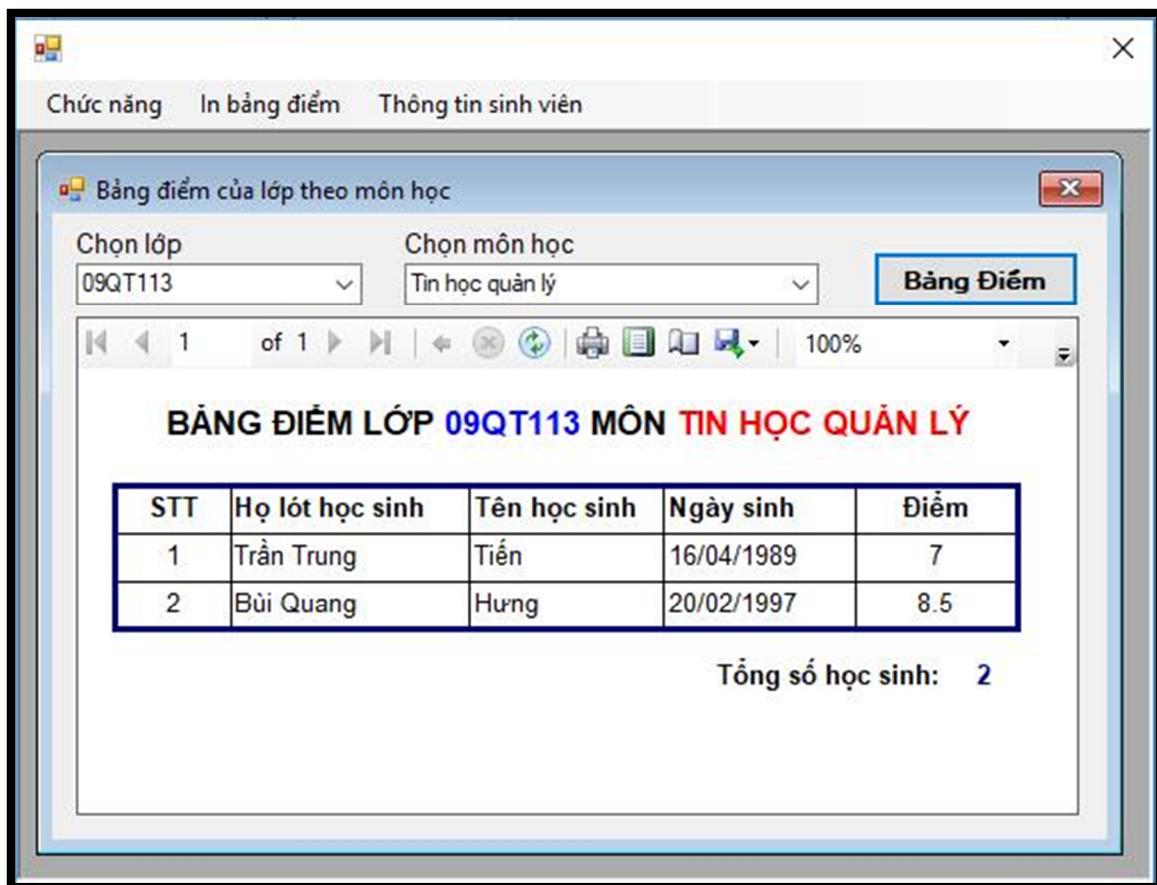
STT	MaHS	HoHS	TenHS	NgaySinh	Phai	QueQuan
1	108000432	Trần Trung	Tiến	16/04/1989	Nam	Biên Hòa
2	110001431	Bùi Quang	Hưng	20/02/1997	Nam	Phan Thiết

- ComboBox lớp chứa danh sách các lớp hiện có.
- Khi chọn một lớp trong ComboBox lớp sẽ liệt kê danh sách học sinh của lớp đó trên lưới DataGridView.
- Double click vào một dòng thông tin trên lưới DataGridView thì thông tin sẽ được đưa lên các đối tượng tương ứng trong *GroupBox Thông tin học sinh* để có thể cập nhật. Sử dụng một biến ghi lại trạng thái để cập nhật.
- Khi nhấn nút *Lưu*
 - Kiểm tra nếu chưa nhập đủ thông tin thì thông báo người dùng.
 - Khi đã nhập đủ thông tin nếu trạng thái là thêm mới thì sẽ gọi thủ tục thêm sinh viên để thêm mới học sinh, nếu trạng thái là cập nhật sẽ gọi thủ tục cập nhật để cập nhật thông tin học sinh.
- Khi nhấn phải chuột lên một học sinh xuất hiện menu item của ContextMenuStrip có nội dung *Xóa HS*, phím tắt Delete. Khi nhấn menu item *Xóa HS* sử dụng thủ tục xóa học sinh để xóa học sinh được chọn.
- Khi nhấn nút *Tìm* thực hiện tìm kiếm học sinh theo điều kiện được nhập ở TextBox tìm kiếm. Kết quả tìm kiếm sẽ được hiển thị trên lưới.
- Khi nhấn nút *Hủy* đưa các controls về trạng thái ban đầu như khi form QL Sinh viên vừa load lên.

4) Chức năng *Nhập Điểm*



- ComboBox lớp chứa danh sách các lớp hiện có.
 - ComboBox môn học chứa danh sách các môn học hiện có.
 - ComboBox học sinh chứa danh sách các học sinh của lớp được chọn ở ComboBox lớp chưa có điểm của môn học được chọn ở ComboBox môn học. Hiển thị thông tin theo cấu trúc: Họ tên – Ngày sinh (xem hình).
 - Lưới DataGridView DANH SÁCH HỌC SINH ĐÃ NHẬP ĐIỂM hiển thị danh sách các học sinh của lớp được chọn ở ComboBox lớp đã nhập điểm của môn học được chọn ở ComboBox môn học.
 - Khi nhấn nút *Lưu* kiểm tra đã nhập điểm cho môn học của học sinh thuộc lớp được chọn hay chưa. Lưu vào database nếu kết quả kiểm tra hợp lệ, điểm cho theo thang điểm 10.
- 5) Chức năng *Dăng xuất*** thì đóng tất cả các Form con đang được mở, hiển thị lại Form Login và đóng Form cha.
- 6) Chức năng *In bảng điểm***



- ComboBox lớp chứa danh sách các lớp hiện có.
- ComboBox môn học chứa danh sách các môn học hiện có.
- Thiết kế Report chứa thông tin bảng điểm của môn học được chọn, theo lớp được chọn như hình trên.

7) *Thông tin sinh viên*: hiển thị form chứa thông tin của sinh viên làm bài như: Hình ảnh, thông tin cá nhân như họ tên, điện thoại, e-mail, sở thích,....

HẾT.